# TIÊU CHÍ
## Chấm điểm và xếp loại công tác dân vận năm 2026
## của phường Hải Dương

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2026 của UBND phường Hải Dương)*

| Tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa | Điểm tự đánh | Nội dung kết quả thực hiện *(đề nghị ghi rõ nội* | Ghi chú (Tài liệu kiểm chứng cung cấp) |
|---|---|---|---|---|---|
| Tiêu chí 1 | **Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác dân vận** | **10** | **10** | | |
| | 1. Xây dựng Chương trình, Kế hoạch thực hiện các chủ trương, Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, thành phố về công tác dân vận | 3 | 3 | Đã ban hành Chương trình, Kế hoạch đảm bảo đủ nội dung, thời gian ban hành | - Chương trình số 02/CTr-UBND ngày 14/02/2026 về thực hiện công tác Dân vận chính quyền năm 2026<br>- Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 06/02/2026 triển khai công tác dân vận chính quyền năm 2026<br>- Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 20/4/2026 về thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ UBND thành phố về nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác dân vận chính quyền giai đoạn 2026-2030.<br>- Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 06/7/2026 về Phối hợp, tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc iệt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng chính quyền, thực hiện giám sát và phản biện xã hội trên địa bàn phường Hải Dương.<br>- Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 21/9/2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 10/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo" trên địa bàn phường Hải Dương trong tình hình mới. |
| | - Ban hành Chương trình, Kế hoạch về công tác dân vận | 2 | 2 | | |
| | + Đảm bảo đủ nội dung: 2 điểm (chương trình 1 điểm; kế hoạch 1 điểm). | | 2 | | |
| | + Không đảm bảo đủ nội dung: 1 điểm. | | | | |
| | - Thời gian ban hành chương trình, kế hoạch về công tác dân vận | 1 | 1 | | |
| | + Ban hành đảm bảo thời gian quy định: 1 điểm. | | 1 | | |
| | + Ban hành không đảm bảo thời gian: trừ 0,5 điểm/1 văn bản | | | | |
| | 2. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các văn bản của Đảng, nhà nước và thành phố về công tác dân vận chính quyền, các cơ quan nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương và các tầng lớp nhân dân | 2 | 2 | Đã tổ chức 01 hội triển khai và ban hành Kế hoạch tuyên truyền | Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 18/3/2026 về Tuyên truyền thực hiện công tác vân dận năm 2026.<br>- Tổ chức 01 hội nghị triển khai, có hình ảnh hội nghị |
| | - Có Chương trình, Kế hoạch triển khai việc quán triệt, tuyên truyền: 1 điểm; | | 1 | | |
| | - Kết quả tổ chức triển khai Chương trình, Kế hoạch quán triệt, tuyên truyền cụ thể: 1 điểm. | | 1 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | 3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình, Kế hoạch | 5 | 5 | Hoàn thành trên 100% các nhiệm vụ trong Chương trình, Kế hoạch | Báo cáo số 770/BC-UBND ngày 13/11/2026 về kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2026 |
| | - Hoàn thành từ 90% trở lên: 5 điểm; | | 5 | | |
| | - Hoàn thành từ 70% đến dưới 90%: 4 điểm; | | | | |
| | - Hoàn thành từ 50% đến dưới 70%: 3 điểm; | | | | |
| | - Hoàn thành dưới 50%: 0 điểm. | | | | |
| **Tiêu chí 2** | **Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương** | **20** | **20** | Hoàn thành trên 90% nhiệm vụ chuyên môn của phường | - Báo cáo số 600/BC-UBND ngày 14/9/2026 về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH, ANQP 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ các tháng cuối năm 2026.<br>- Báo cáo số 770/BC-UBND ngày 13/11/2026 về kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2026 |
| | - Hoàn thành từ 90% trở lên: 20 điểm; | | 20 | | |
| | - Hoàn thành từ 70% đến dưới 90%: 15 điểm; | | | | |
| | - Hoàn thành từ 50% đến dưới 70%: 10 điểm; | | | | |
| | - Hoàn thành dưới 50%: 0 điểm. | | | | |
| | **Việc công bố, công khai thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông** | **10** | **10** | | |
| | 1. Việc công bố, công khai thủ tục hành chính, gồm: danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính… kịp thời, đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương. | 5 | 5 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Tiêu chí 3** | 2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, gồm: Tỷ lệ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận, thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa (Trung tâm Phục vụ hành chính công); Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; Niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị, số điện thoại đường dây nóng về thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa; Công khai, niêm yết danh sách công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa; Thực hiện xin lỗi công khai khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn; Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. | 5 | 5 | Thực hiện công khai thủ tục hành chính đầy đủ; Thực hiện nghiêm túc cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông | - Báo cáo số 713/BC-UBND ngày 28/10/2026 về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2026<br>-Báo cáo số 770/BC-UBND ngày 13/11/2026 về kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2026 |
| | **Việc thực hiện các quy định về thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị, địa phương** | **10** | **10** | | |
| | 1. Việc ban hành các quy định, quy chế và kế hoạch thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị, địa phương (quy định, quy chế về thực hiện dân chủ; kế hoạch thực hiện dân chủ; nội quy, quy chế làm việc; quy chế chi tiêu nội bộ…) | 3 | 3 | Đã ban hành kịp thời các quy định về thực hiện dân chủ | - Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 20/11/2025 về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ;<br>- Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 về Ban hành Quy chế Văn hoá công sở của UBND phường ;<br>- Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 03/04/2026 ban hành Quy chế làm việc của UBND phường;<br>- Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 về ban hành Quy định về quy tắc ứng xử của CBCC,VC, người lao động<br>- Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 10/02/2026 về thực hiện dân chủ cơ sở năm 2026<br>- Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 29/9/2026 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 26/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới;<br>- Các Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ |
| | - Ban hành kịp thời, đầy đủ nội dung theo yêu cầu: 3 điểm; | | 3 | | |
| | - Ban hành chưa kịp thời hoặc nội dung chưa đảm bảo theo quy định: Trừ 0,5 điểm/1 văn bản; | | | | |
| | - Chưa ban hành: 0 điểm. | | | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Tiêu chí 4** | 2. Tổ chức thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ sở theo kế hoạch và quy định của pháp luật ([1]) | 5 | 5 | Tổ chức triển khai đầy đủ các quy định về dân chủ ở cơ sở | - Báo cáo số 770 /BC-UBND ngày 13/11/2026 về kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2026;<br>- Kế hoạch số 28/Kh-UBND ngày 30/01/2026 xây dựng và thực hiện mô hình "Chính quyền thân thiện" năm 2026;<br>- Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 10/02/2026 thực hiện dân chủ cơ sở năm 2026 ;<br>- Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 11/02/2026 về thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND phường về quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2026;<br>- Kế hoạch số 61-KH/ĐU ngày 20/3/2026 về lãnh đạo thực hiện dân chủ cơ sở năm 2026;<br>- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 18/5/2026 Triển khai thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện” giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo;<br>- Kế hoạch 359/KH-UBND ngày 29/9/2026 Triển khai thực hiện Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 26/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới;<br>- Báo cáo số 277/BC-UBND ngày 11/5/2026 về kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2026.<br>- Báo cáo số 448/Bc-UBND ngày 10/7/2026 kết quả triển khai thực hiện mô hình "Chính quyền thân thiện" 6 tháng đầu năm 2026;<br>- Báo cáo số 519/Bc-UBND ngày 07/8/2026 phục vụ kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện công tác dân vận và dân chủ ở cơ sở năm 2026;<br>- Báo cáo số 537/BC-UBND ngày 19/8/2026 về Đánh giá kết quả triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới; |
| | - Hoàn thành từ 90% trở lên: 5 điểm; | | 5 | | |
| | - Hoàn thành từ 70% đến dưới 90%: 4 điểm; | | | | |
| | - Hoàn thành từ 50% đến dưới 70%: 3 điểm; | | | | |
| | - Hoàn thành dưới 50%: 0 điểm. | | | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | 3. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; mở rộng các hình thức dân chủ để nhân dân tham gia, góp ý xây dựng. Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương không nhận được ý kiến, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì đạt điểm tối đa. | 2 | 2 | Không nhận được ý kiến, kiến nghị của CBCC, VC, người lao động; đã tổ chức hội nghị cán bộ công chức phường; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức theo quy định | - Báo cáo số 770/BC-UBND ngày 13/11/2026 về kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2026;<br>- Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 02/03/2026 Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2026;<br>- Nghị quyết số 01/NQ-HN ngày 27/3/2026 Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan Đảng ủy-HĐND-UBND- Ủy ban MTTQ phường Hải Dương năm 2026;<br>- Hướng dẫn số 03/HD-VHXH ngày 25/9/2026 Tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động năm học 2026-2027 tại các cơ sở giáo dục. |
| | Kế hoạch và thực hiện hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (Hồ sơ kèm theo) | | | | |
| | **Công tác tiếp công dân; tiếp nhận, giải quyết những ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân và tiếp xúc, đối thoại với nhân dân** | **10** | **10** | | |
| | 1. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân | 3 | 3 | Thực hiện tốt công tác tiếp công dân. | - Quyết định số 54-QĐ/ĐU ngày 29/7/2025 Ban hành Quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân, của đồng chí Bí thư Đảng ủy phường Hải Dương;<br>- Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 Ban hành Quy chế tiếp công dân và tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hải Dương;<br>- Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 Ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trụ sở UBND phường Hải Dương;<br>- Thông báo số 105/TB-UBND ngày 31/12/2025 về Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND phường;<br>- Công văn số 2838/HĐND-VP ngày 07/9/2026 về cung cấp lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND phường;<br>- Báo cáo số 444/BC-UBND ngày 08/7/2026 về Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân 6 tháng đầu năm |
| | - Ban hành các quy định, quy chế, nội quy tiếp công dân: 1 điểm | | | | |
| | - Thực hiện tiếp công dân đầy đủ theo quy định: 2 điểm | | | | |
| | 2. Tiếp nhận, giải quyết những ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định | 4 | 4 | Thực hiện tiếp | |
| | - Giải quyết 100% đơn theo quy định: 4 điểm; | | 4 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Tiêu chí 5** | - Giải quyết từ 90% đến dưới 100% đơn theo quy định: 3 điểm; | | | nhận, giải quyết những ý kiến , kiến nghị, khiếu nại tố cáo của công dân đúng quy định | và một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026;<br>- Báo cáo số 713/BC-UBND ngày 28/10/2026 về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2026;<br>- Báo cáo số 770/BC-UBND ngày 13/11/2026 về kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2026; |
| | - Giải quyết từ 70% đến dưới 90% đơn theo quy định: 2 điểm; | | | | |
| | - Giải quyết từ 50% đến dưới 70% đơn theo quy định: 1 điểm; | | | | |
| | - Giải quyết dưới 50% đơn theo quy định: 0 điểm. | | | | |
| | 3. Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức và công dân. | 3 | 3 | Tổ chức đối thoại tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức và công dân theo đúng quy định | - Kế hoạch số 48-KH/ĐU ngày 27/01/2026 Thực hiện công tác đối thoại giữa người đứng đầu<br>cấp ủy, chính quyền với Nhân dân năm 2026;<br>- Thông báo số 204-TB/ĐU ngày 27/8/2026 kết luận tại Hội nghị đối thoại giữa đồng chí Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường với Nhân dân năm 2026;<br>- Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 18/8/2026 Tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa đồng chí Chủ tịch<br>UBND phường với Thanh niên năm 2026;<br>- Thông báo số 346/TB-UBND ngày 26/8/2026 Kết luận Hội nghị đối thoại giữa đồng chí Chủ tịch UBND phường với Thanh niên năm 2026; Kèm theo Giấy mời, Biên bản.<br>- Thông báo số 366/TB-UBND ngày 09/9/2026 về việc tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp năm 2026;<br>- Thông báo số 418/TB-UBND ngày 14/10/2026 Kết luận của Chủ tịch UBND phường Hải Dương tại Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp trên địa bàn phường năm 2026 |
| | - Ban hành Kế hoạch tổ chức đối thoại: 1 điểm | | 1 | | |
| | - Duy trì tổ chức Hội nghị đối thoại: 2 điểm | | 2 | | |
| | **Xây dựng cơ quan văn hóa, công sở văn minh** | **10** | **10** | | |
| | 1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo quản lý, điều hành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và các văn bản quy định về văn hóa công sở của cơ quan, đơn vị (quy định, nội quy, quy chế …) | 2 | 2 | Ban hành văn bản chỉ đạo về văn hoá công sở theo quy định | - Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 20/11/2025 về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ;<br>- Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 về Ban hành Quy chế Văn hoá công sở của UBND phường ;<br>- Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 03/04/2026 ban hành Quy chế làm việc của UBND phường;<br>- Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 về ban hành Quy định về quy tắc ứng xử của CBCC,VC, người lao động |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Tiêu chí 6** | 2. Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính; chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ; tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm; thực hiện chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử … | 4 | 4 | 100% cán bộ công chức thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Trong năm không có cán bộ, công chức bị xử lý, kỷ luật | - Báo cáo số 713/BC-UBND ngày 28/10/2026 về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2026<br>-Báo cáo số 770/BC-UBND ngày 13/11/2026 về kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2026 |
| | 3. Hàng năm, tổ chức cho 100% cán bộ, công chức, viên chức ký cam kết không gây phiền hà sách nhiễu, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ | 2 | 2 | 100% cán bộ công chức phường thực hiện ký cam kết | - Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 24/02/2026 về Ký cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực của<br>cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ năm 2026<br>-Báo cáo số 770/BC-UBND ngày 13/11/2026 về kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2026 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | 4. Có phát động thi đua, tổ chức tổng kết, đánh giá và biểu dương, khen thưởng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua | 2 | 2 | Thực hiện phát động các phong trào thi đua theo quy định | - Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 27/03/2026 phát động phong trào thi đua năm 2026;<br>- Kế hoạch 226/KH-UBND ngày 29/6/2026 Tổ chức triển khai Phong trào thi đua "Hải Phòng đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh" giai đoạn 2026 - 2030;<br>- Kế hoạch số 227//KH-UBND ngày 29/6/2026 Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 08/6/2026 của UBND thành phố về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn 5 năm (2026 - 2030);<br>- Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 20/8/2026 Tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số”<br>giai đoạn 2026-2030;<br>- Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 Ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn phường Hải Dương” giai đoạn 2026 - 2030;<br>- Báo cáo số 770/BC-UBND ngày 13/11/2026 về kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2026. |
| | **Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia quản lý nhà nước** | **10** | **10** | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Tiêu chí 7** | 1. Cơ quan, đơn vị, địa phương tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. | 5 | 5 | Luôn tạo điều kiện để MTTQ và các tổ chức CT-XH tham gia xây dựng chính quyền theo quy định | - Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 06/7/2026 Phối hợp, tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc iệt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng chính quyền, thực hiện giám sát và phản biện xã hội trên địa bàn phường Hải Dương;<br>- Báo cáo số 770/BC-UBND ngày 13/11/2026 về kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2026.<br>- Thông báo số 12/TB-MTTQ-BTT ngày 15/10/2026 Kết luận giám sát việc thực hiện công tác Tư pháp - Hộ tịch tại Văn phòng HĐND và UBND phường Hải Dương;<br>- Thông báo số 07/TB-MTTQ-BTT ngày 17/7/2026 kết luận giám sát việc thực hiện Luật thực hiện dân chủ cơ sở tại Trường Mầm non Ngọc Châu, năm học 2025-2026;<br>- Kế hoạch số 19/KH-MTTQ-BTT ngày 13/8/2026 tổ chức các hoạt động "Tháng nghe dân nói".<br>- Báo cáo 52/BC-MTTQ-BTT ngày 09/11/2026 Kết quả giám sát việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công trên địa bàn phường Hải Dương năm 2026. |
| | - Ban hành kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương: 2 điểm. | | 2 | | |
| | - Tổ chức thực hiện: 3 điểm: | | | | |
| | + Thực hiện từ 90% trở lên kế hoạch: 3 điểm. | | 3 | | |
| | + Thực hiện từ 70% đến dưới 90% kế hoạch: 2 điểm. | | | | |
| | + Thực hiện dưới 70% kế hoạch: 0 điểm | | | | |
| | 2. Cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ quan, địa phương, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao | 3 | 3 | | |
| | 3. Cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ 06 tháng, 01 năm làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp. | 2 | 2 | | |
| | **Thực hiện phong trào thi đua, phong trào "Dân vận khéo"** | **10** | **9** | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Tiêu chí 8** | 1. Phát động và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, phong trào "Dân vận khéo" phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và từng vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương để vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. | 6 | 5 | Thực hiện phát động phong trào "Dân vận khéo" trên địa bàn phường, | -Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 18/3/2026 về Phát động phong trào thi đua "Dân vận khéo" trên địa bàn phường Hải Dương;<br>- Văn bản đăng ký của các đơn vị trực thuộc;<br>- Báo cáo số 770/BC-UBND ngày 13/11/2026 về kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2026.<br>- Nội dung biểu dương, khen thưởng dự kiến thực hiện trong tháng 12/2026. |
| | - Ban hành Kế hoạch phát động: 02 điểm. | | 2 | | |
| | - Tỷ lệ cơ quan, đơn vị trực thuộc có xây dựng mô hình "Dân vận khéo": | | | Tỷ lệ cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng mô hình dân vận khéo là 85% | |
| | + 100%: 4 điểm; | | | | |
| | + Từ 80% đến dưới 100%: 3 điểm; | | 3 | | |
| | + Từ 50% đến dưới 80%: 2 điểm; | | | | |
| | + Dưới 50%: 0 điểm. | | | | |
| | 2. Thực hiện công tác biểu dương, khen thưởng và lan tỏa, nhân rộng các điển hình "Dân vận khéo", các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực công tác | 4 | 4 | | |
| **Tiêu** | **Phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận; có mô hình "Dân vận khéo" được cấp thành phố biểu dương, khen thưởng; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân vận** | **10** | **8** | | |
| | **1. Phân công và kịp thời kiện toàn lãnh đạo phụ trách công tác dân vận; có mô hình "Dân vận khéo" được cấp thành phố biểu dương, khen thưởng.** | 5 | 3 | Thực hiện phân công lãnh đạo UBND phường phụ trách công tác dân vận chính quyền và | -Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 về phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận chính quyền trên địa bàn phường Hải Dương |
| | - Có văn bản phân công lãnh đạo phụ trách: 03 điểm; | | 3 | | |
| | - Có mô hình "Dân vận khéo" được cấp thành phố biểu dương, khen thưởng: 02 điểm | | 0 | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Tiêu chí 9** | **2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân vận đầy đủ, kịp thời** | 5 | 5 | Thực hiện đầy đủ chế độ, thông tin, báo cáo | - Báo cáo số 36/BC-UBND ngày 28/01/2026 Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn phường Hải Dương;<br><br>- Báo cáo số 370/BC-UBND ngày 12/6/2026 Kết quả thực hiện mô hình "Dân vận khéo" 06 tháng đầu năm 2026;<br>- Báo cáo số 599/BC-UBND ngày 14/9/2026 Kết quả thực hiện công tác dân vận 9 tháng đầu năm phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026;<br>- Báo cáo số 756/BC-UBND ngày 11/11/2026 Kết quả triển khai thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo" năm 2026 |
| | Triển khai đến đơn vị trực thuộc (nếu có) | | | | |
| | **Tổng điểm** | **100** | **97** | | |